

Cẩm Mỹ, ngày 22 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 403/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2019, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị **Châu Thị Ánh H**, sinh năm 1990

HKTT: ấp L, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở: A, phường X, Tp. L, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh **Nguyễn Hoàng B**, sinh năm 1984

Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh B, chị H đều thừa nhận: Vợ chồng tự nguyện tiến đến hôn nhân tổ chức đám cưới vào ngày 27/10/2018, đến tháng 3/2019 đăng ký kết hôn tại UBND xã X. Đây là lần kết hôn thứ nhất của cả hai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, liên tục xảy ra mâu thuẫn trong tất cả các vấn đề, thường xuyên cãi nhau không hàn gắn được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: không có.

[3] Về tài sản chung: các đương sự khai không có.

[4] Về nợ chung: các đương sự khai không có và cũng không ai yêu cầu giải quyết.

[5] Về lệ phí: anh B và chị H phải chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hoàng B và chị Châu Thị Ánh H.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung: các đương sự khai không có nên không xem xét.

- Về nợ chung: các đương sự khai không có và cũng không ai yêu cầu nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Hoàng B và chị Châu Thị Ánh H phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng lệ phí việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh B, chị H đã nộp theo biên lai số 0001657 ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C; chị H và anh B đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã X
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thùy Trang